



DOMESCO

HO VÀ THUỐC CHỮA HO

Biên soạn: Bs. Phạm Thị Ngọc Diệp

Biên tập : Trần Quốc Quang

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2015

Nội dung



1. Tổng quan về ho
2. Phân nhóm thuốc chữa ho
3. Thuốc có tác dụng chữa ho trong DM thuốc DOMESCO
4. Tác dụng điều trị cụ thể
5. Hình ảnh sản phẩm
6. Câu hỏi

TỔNG QUAN VỀ TRIỆU CHỨNG HO



Khái niệm: Ho là kết quả của một loạt các hoạt động hô hấp lần lượt diễn ra như sau:

- (1) Hít sâu vào
- (2) Thở ra mạnh trong khi thanh môn đóng
- (3) Thanh môn mở ra đột ngột và không khí tống ra ngoài
- (4) Hít vào trở lại sau khi ho xong

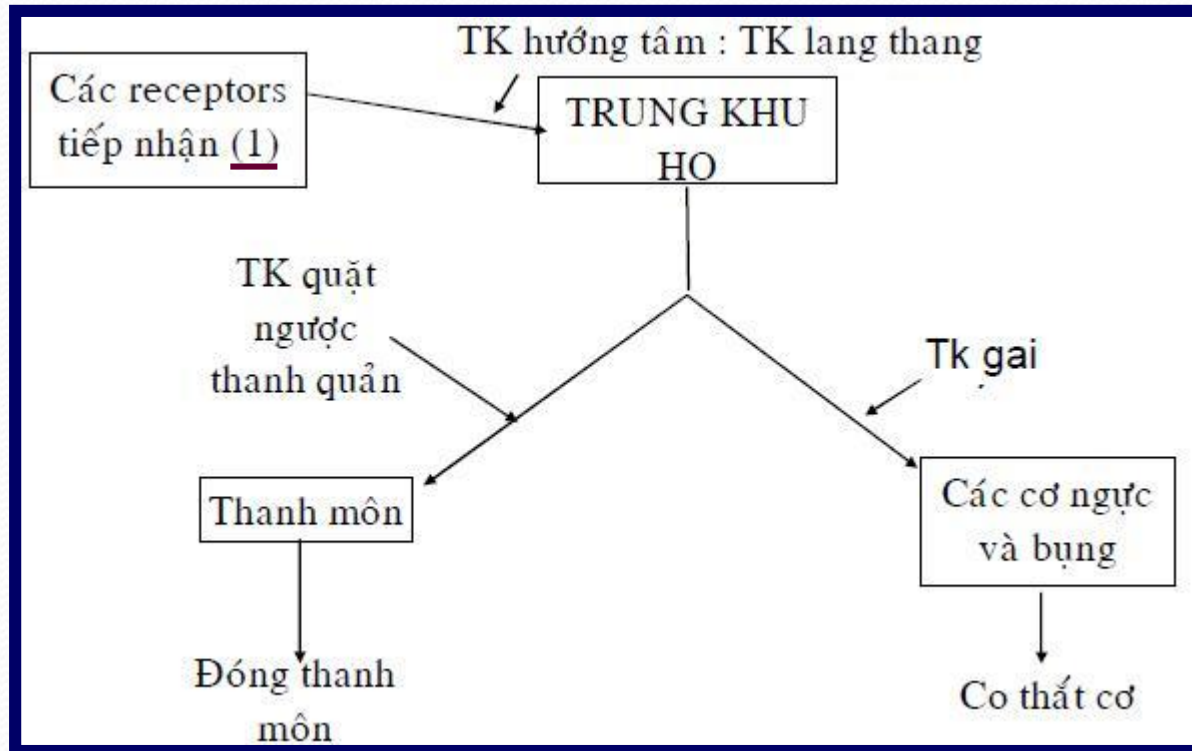
Tiếng vang đầu tiên nghe được trong thì tống khí ra ngoài chính là tiếng ho

Ho được phân ra thành: Ho khan và ho khạc đàm

TỔNG QUAN VỀ TRIỆU CHỨNG HO



Cung phản xạ ho:



(1) Nằm tại các vùng phân bố cảm giác của: thần kinh sinh ba, vùng hầu họng, mũi, xoang, màng nhĩ, thanh quản, khí phế quản, phế nang, màng ngoài phổi, màng ngoài tim, cơ hoành, dạ dày

TỔNG QUAN VỀ TRIỆU CHỨNG HO



Nguyên nhân:

1. Các kích thích do viêm: viêm đường dẫn khí và phế nang

Viêm thanh quản

Viêm phổi

Viêm khí phế quản

Áp xe phổi

Viêm tiểu phế quản

Giãn phế quản

2. Các kích thích cơ học:

Hít dị vật, bụi

Hẹp đường dẫn khí

Từ ngoài, phình động mạch phổi, u trung thất, K phổi

Tại đường dẫn khí: K phế quản, adenoma phế quản, hen phế quản, hen tim.

Ứ dịch tại mô kẽ phế nang, suy tim, phù phổi

TỔNG QUAN VỀ TRIỆU CHỨNG HO



Nguyên nhân:

3. Các kích thích hóa học:

Khí : khói thuốc lá, hương liệu

Dịch dạ dày

Thuốc: Ức chế men chuyển

4. Kích thích nhiệt độ:

Quá nóng

Quá lạnh

ĐIỀU TRỊ



Nguyên tắc điều trị ho:

1. Ưu tiên điều trị nguyên nhân
2. Chỉ điều trị triệu chứng khi:
 - a. Ho quá nhiều làm bệnh nhân không chịu nổi
 - b. Chưa xác định được nguyên nhân
 - c. Điều trị nguyên nhân chưa đủ khống chế ho
 - d. Điều trị nguyên nhân không thể được hay thất bại

Phân nhóm



Số TT	Phân nhóm	Tác dụng dược lý	Ghi chú
1	Nhóm thuốc giảm ho á phiện (morphine, diamorphine, codein)	Ức chế ho trung ương, có tác dụng trực tiếp lên trung tâm gây ho ở hành não, có hiệu lực ức chế trung khu hô hấp → hiệu quả trong điều trị ho kéo dài	Ho kèm theo tác dụng giảm đau nhức, an thần
2	Nhóm thuốc giảm ho không á phiện (dextromethorphan, baclofen)	Ức chế ho trung ương, dẫn xuất tổng hợp của morphin → hiệu quả tương đương với morphin trong giảm ho cấp, mạn	Ho, không tác dụng giảm đau và an thần
3	Nhóm thuốc tê tại chỗ (Lidocain)	Ức chế ho ngoại biên, phun khí dung có hiệu quả trong ho kháng trị	Không dùng trên bệnh nhân hen vì gây co thắt phế quản nghiêm trọng

Phân nhóm



Số TT	Phân nhóm	Tác dụng dược lý	Ghi chú
4	Nhóm thuốc tiêu đàm: <ul style="list-style-type: none">•Cắt cầu nối –s–s–: thuộc nhóm acetyl cystein (N-acetyl cystein, carbocystein, Methylcystein)•Cắt cầu nối oligo saccharide (Bromhenxin, Ambroxol)	Làm giảm độ quánh nhưng không tăng thể tích đàm, giúp khạc đàm dễ hơn	Lưu ý: tránh dùng buổi tối. Vì khi ngủ hoạt động nhưng mao ở niêm mạc phế quản sẽ giảm đi dễ gây ứ đọng đờm trong phổi
5	Nhóm thuốc dẫn phế quản: (salbutamol, terbutalin)	Thăm dò chức năng hô hấp, giãn co thắt phế quản trong điều trị hen.	

THUỐC ĐIỀU TRỊ



Nhóm thuốc tác dụng trên đường hô hấp trong danh mục DOMESCO

SỐ TT	NHÓM THUỐC ĐIỀU TRỊ	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC
1	Nhóm thuốc giảm ho á phịện	Terpin hydrat 200 mg Codein 5 mg	Terdein - F
2		Potassium Sulfoguaiacol 100mg Codein Camphosulfonate 25 mg Extrait Mou Ha Grindelia 20 mg	Dorocodon
3	Nhóm dẫn phế quản: cường beta 2 tác dụng ngắn	Salbutamol 2 mg	Salbutamol

THUỐC ĐIỀU TRỊ



Nhóm thuốc tác dụng trên đường hô hấp trong danh mục DOMESCO

SỐ TT	NHÓM THUỐC ĐIỀU TRỊ	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC
4	Nhóm thuốc giảm ho không á phiện	Dextromethorphan 15 mg	Coltoux
5		Terpin hydrat 100 mg Natri benzoat Dextromethorphan	Terdobon
6	Nhóm thuốc tiêu đờm: Cắt cầu nối -S-S-	N-Acetyl cystein	Esomez
7	Nhóm thuốc tiêu đờm: Gắn lên thụ thể receptor của mucin	Eprazinon 2 HCl 50 mg	Molitoux (A1*)

THUỐC ĐIỀU TRỊ



Nhóm thuốc tác dụng trên đường hô hấp trong danh mục DOMESCO

SỐ TT	NHÓM THUỐC ĐIỀU TRỊ	HOẠT CHẤT	BIỆT DƯỢC
4	Nhóm thuốc tiêu đờm: Cắt cầu nối oligo saccharide	Ambroxol 30 mg	Ambroxol 30 mg
5		Bromhexin 8 mg	Bromhexin 8 mg

TERDEIN – F



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
- Chữa ho, long đờm	- Trẻ em dưới 5 tuổi - Phụ nữ có thai/cho con bú - Ho do hen suyễn - Suy hô hấp

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không phối hợp với các chất sau đây:

- Cồn: Rượu hay nước giải khát có cồn làm tăng tác dụng an thần của codein
- Đồng vận đối kháng morphin (nalbuphin, bupremorphin, pentazocin) giảm tác dụng giảm đau do sự chen cạnh tranh các thụ thể, với nguy cơ xuất hiện hội chứng gây nghiện
- Cẩn thận khi phối hợp các thuốc ức chế thần kinh trung ương: giảm đau họ morphin, một số thuốc trầm cảm, thuốc kháng histamin H1 có tác dụng an thần, barbiturat, benzodiazepin, clonidin và các thuốc cùng họ, thuốc ngủ, thuốc an thần, thuốc giải lo âu

DOROCODON



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
- Làm dịu cơn ho khan và ho kích ứng ở người lớn	- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc - Phụ nữ có thai/cho con bú - Ho do hen suyễn - Suy hô hấp

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không phối hợp với các chất sau đây:

- Cồn: Rượu hay nước giải khát có cồn làm tăng tác dụng an thần của codein
- Đồng vận đối kháng morphin (nalbuphin, bupremorphin, pentazocin) giảm tác dụng giảm đau do sự chen cạnh tranh các thụ thể, với nguy cơ xuất hiện hội chứng gây nghiện
- Cẩn thận khi phối hợp các thuốc ức chế thần kinh trung ương: giảm đau họ morphin, một số thuốc trầm cảm, thuốc kháng histamin H1 có tác dụng an thần, barbiturat, benzodiazepin, clonidin và các thuốc cùng họ, thuốc ngủ, thuốc an thần, thuốc giải lo âu

SALBUTAMOL



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
<ul style="list-style-type: none">-Dùng trong thăm dò chức năng hô hấp-Điều trị hen, ngăn co thắt PQ do gắng sức-Điều trị tắc nghẽn đường dẫn khí hồi phục được-Viêm PQ mạn tính, dẫn phế nang	<ul style="list-style-type: none">-Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc-Phụ nữ có thai và cho con bú

TƯƠNG TÁC THUỐC

Tránh dùng kết hợp với các thuốc chủ vận beta không chọn lọc

Không nên kết hợp với các thuốc chẹn beta (Propranolol)

Cần thận trọng khi người bệnh có dùng thuốc chống đái tháo đường. Có thể chuyển sang dùng insulin

Khi chỉ định salbutamol cần phải giảm liều thuốc kích thích beta khác nếu đang dùng thuốc đó để điều trị.

COLTOUX



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
<ul style="list-style-type: none">-Triệu chứng ho do họng hoặc khí quản bị kích thích khi cảm lạnh hoặc khi hít phải chất kích thích-Ho không có đờm, mạn tính	<ul style="list-style-type: none">-Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc-Người bệnh đang điều trị các thuốc ức chế monoamin oxydase (MAO) vì có thể gây những phản ứng mạnh như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong-Trẻ em dưới 2 tuổi

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Không dùng đồng thời với các thuốc ức chế MAO
- Dùng đồng thời với các thuốc ức chế thần kinh trung ương có thể tăng cường tác dụng ức chế TK trung ương
- Quinidin có thể làm giảm chuyển hóa của dextromethorphan ở gan, tăng nồng độ chất này trong huyết thanh và làm tăng tác dụng không mong muốn.

TERDOBON



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
- Trị ho và các rối loạn dịch tiết phế quản trong bệnh lý phế quản-phổi	- Ho do hen suyễn, suy hô hấp - Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không phối hợp với các chất sau đây:

- Rượu: tăng tác dụng dịu thần kinh của thuốc ho trung tâm.
- Các thuốc chống trầm cảm tác dụng lên thần kinh trung ương (tăng trầm cảm trung tâm)
- Các thuốc thuộc nhóm morphin (giảm đau, chống ho): thận trọng khi sử dụng (gây suy giảm hô hấp)

ESOMEZ



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
<ul style="list-style-type: none">-Được dùng làm thuốc tiêu nhày trong bệnh: nhày nhớt (xơ nang tuyến tụy), bệnh lý hô hấp có đờm nhày quánh như trong viêm PQ cấp và mạn, làm sạch thường qui trong mở khí quản-Được dùng làm thuốc giải độc trong quá liều paracetamol	<ul style="list-style-type: none">-Tiền sử hen-Quá mẫn với acetylcystein-Trẻ em dưới 2 tuổi

TƯƠNG TÁC THUỐC

Acetyl cystein là một chất khử nên không phù hợp với các chất chống oxy hóa

Không được dùng đồng thời với các thuốc ho khác hoặc bất cứ thuốc nào làm giảm bài tiết phế quản trong thời gian điều trị bằng acetylcystein

MOLITOUX



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
-Làm loãng đờm, long đờm để chữa ho, làm dễ thở trong các trường hợp viêm phế quản cấp và mạn, viêm mũi họng kèm theo chứa nhiều đờm, đờm đặc	-Quá mẫn với thành phần của thuốc -Phụ nữ trong thời gian cho con bú

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Không dùng chung với các thuốc giảm ho hoặc thuốc làm khô chất tiết phế quản do làm giảm tác dụng của thuốc
- Không dùng chung eprazinon với các thuốc chuyển hóa qua gan.

AMBROXOL 30 mg



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
<ul style="list-style-type: none">-Làm tiêu chất nhầy đường hô hấp trong: các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, viêm phế quản dạng hen.-Các bệnh nhân sau mổ và cấp cứu để phòng các biến chứng ở phổi	<ul style="list-style-type: none">-Quá mẫn với thành phần của thuốc-Loét dạ dày tá tràng tiến triển-Trẻ em dưới 2 tuổi

TƯƠNG TÁC THUỐC

-Tăng nồng độ kháng sinh trong nhu mô phổi khi dùng ambroxol đồng thời với kháng sinh (Amoxicillin, Cefuroxim, Erythromycin, Doxycyclin)

BROMHEXIN 8mg



CHỈ ĐỊNH	CHỐNG CHỈ ĐỊNH
-Rối loạn dịch tiết phế quản trong viêm phế quản cấp tính, đợt cấp tính trong viêm phế quản mạn tính	-Nhạy cảm với bromhexin và các thành phần của thuốc

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Không phối hợp với các thuốc làm giảm tiết dịch như các thuốc kiểu atropin (hoặc anticholinergic) vì làm giảm tác dụng của bromhexin
- Không phối hợp với các thuốc chống ho
- Dùng phối hợp bromhexin với kháng sinh (Amoxicillin, Cefuroxim, Erythromycin, Doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh vào nhu mô phổi và phế quản. → **có tác dụng như một thuốc hỗ trợ trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp, làm tăng tác dụng của kháng sinh.**

NHÓM THUỐC GIẢM HO Á PHIÊN



- Terpin hydrat 200 mg
- Codein base 5mg
- Hộp 20 vỉ × 10 viên
- Dạng bào chế: viên nang
- Giá có VAT: 78.000 đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế

- Codeine camphosulfonate 25mg
- Potassium Sulfoguaiacol 100 mg
- Extrait Mou Ha Grindelia 20 mg
- Hộp 02 vỉ × 10 viên
- Dạng bào chế: viên nén bao đường
- Giá có VAT: 46.000đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Bệnh viện hạng đặc biệt, I, II, III, IV



NHÓM THUỐC GIÃN PHẾ QUẢN



- Salbutamol 2 mg
- Chai 100 viên
- Dạng bào chế: viên nén
- Giá có VAT: 11.000đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế

NHÓM THUỐC GIẢM HO KHÔNG Á PHIỆN



- Dextromethorphan 15 mg
- Chai 100 viên
- Dạng bào chế: viên nén / viên nang
- Giá có VAT: viên nén: 28.500đ
viên nang: 33.000đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế

NHÓM THUỐC GIẢM HO KHÔNG Á PHIỆN



- Terpin hydrat 100 mg
- Natri benzoat
- Dextromethorphan
- Hộp 2 vỉ × 25 viên
- Dạng bào chế: viên bao đường
- Hộp 20 vỉ × 10 viên
- Dạng bào chế: viên nang
- Giá có VAT: viên bao đường: 14.500đ
viên nang : 62.000đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế

NHÓM THUỐC TIÊU ĐÀM



- N-acetylcystein 200 mg
- Hộp 20 gói
- Dạng bào chế: T gói
- Giá có VAT: 22.000 đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế

- Eprazinon 2 HCl 50 mg
- Hộp 2 vỉ × 15 viên
- Dạng bào chế: viên nén bao phim
- Giá có VAT: 33.000 đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế



NHÓM THUỐC TIÊU ĐÀM



- Ambroxol 30mg
- Hộp 10 vỉ x 10 viên
- Dạng bào chế: viên nang
- Giá có VAT: 41.500 đ
- Danh mục thuốc chủ yếu
- Tất cả các tuyến y tế

NHÓM THUỐC TIÊU ĐÀM



-Bromhexin 8mg

-Hộp 3 vỉ × 10viên

-Chai 200 viên

-Dạng bào chế: viên nén

-Giá có VAT: Hộp 3 vỉ : 4800 đ

Chai 200 viên: 32.000 đ

-Danh mục thuốc chủ yếu

-Tất cả các tuyến y tế

CÂU HỎI



Câu 1: Trong nguyên tắc điều trị ho, ưu tiên điều trị vấn đề gì:

- a. Điều trị nguyên nhân
- b. Điều trị triệu chứng
- c. Cả a & b
- d. Tất cả đều sai

Câu 2: Thuốc nào sau đây là thuốc ức chế ho trung ương không có tác dụng giảm đau và an thần:

- a. Terdein – F
- b. Dorocodon
- c. Salbutamol 2 mg
- d. Terdodon

Câu 3: Thuốc nào sau đây thuộc nhóm tiêu đàm (cắt cầu nối disulfua –s-s-):

- a. Molitoux
- b. Esomez
- c. Ambroxol 30 mg
- d. Bromhexin 8 mg

CÂU HỎI



Câu 4: Thuốc nào tiêu đờm nào sau đây giúp tăng nồng độ của kháng sinh (Amoxicillin, Cefuroxim, Erythromycin, Doxycyclin) trong nhu mô phổi khi phối hợp:

- a. Molitoux
- b. Ambroxol 30 mg
- c. Bromhexin 8 mg
- d. Cả b và c

Câu 5: Thuốc nào sau đây có tác dụng giãn phế quản:

- a. Terdobon
- b. Dorocodon
- c. Salbutamol
- d. Terdein – F

Câu 6: Thuốc nào sau đây không được dùng kết hợp với thuốc chẹn beta giao cảm không chọn lọc:

- a. Molitoux
- b. Ambroxol 30 mg
- c. Salbutamol
- d. Bromhexin 8 mg

CÂU HỎI



Câu 7: Hãy kể tên các mặt hàng chủ lực trong điều trị ho do DOMESCO sản xuất

Câu 8: Hãy kể tên các sản phẩm điều trị ho có chứa hoạt chất codein

Câu 9: Hãy kể tên các sản phẩm nhóm tiêu đàm (cắt cầu nối oligo saccharide)

Câu 10: Hiện tại, DOMESCO có bao nhiêu sản phẩm điều trị ho. Kể tên.



DOMESCO

Thank You